TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 18 - 02 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương
Bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/HSST-QĐ ngày 20/01/2022 đối với bị cáo:

1. Trần Văn Đ; Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/7/1978 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái;

Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng đoàn thể: Không; Con ông: Trần Văn H (đã chết); Con bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1947, trú tại Thôn K, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; Vợ: Ngô Thị H (đã ly hôn 2018); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/8/2021, tạm giam ngày 11/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Lương Văn H; Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/01/1999, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn E, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai

Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng đoàn thể: Không; Con

ông: Lương Văn T, sinh năm 1973 trú tại: xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai; Con bà: Hoàng Thị T (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2021, tạm giam ngày 11/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. Triệu Dần P; Giới tính: Nam, tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/7/1999 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 9/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng đoàn thể: Không; Bố đẻ: Lý Pò L, sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai; Mẹ đẻ: Nông Thị T (đã chết). Bố Nuôi: Triệu Văn C, sinh năm 1963; Mẹ nuôi: Hoàng Thị T, sinh năm 1961, hiện đều trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện chất ma tuý.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2021, tạm giam ngày 11/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H và Triệu Dần P: Bà Phạm Thị Hoa Huỳnh - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1981. Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái. Hiện đang Cai nghiện tập trung tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Lìu Văn T, sinh năm 1989. Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai). Hiện đang Cai nghiện tập trung tại Cơ sở Cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

3. Anh Lý A K, sinh năm 1994. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản R, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu. Hiện đang Cai nghiện tập trung tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Những người chứng kiến:

1. Anh Lý Văn C, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02/8/2021, tại thôn N, xã B, huyện B, Công an xã B kiểm tra 02 người nam giới có biểu hiện nghi vấn, các đối tượng khai là **Error! Not a valid link.** (sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú thôn E, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai) và Triệu Dần P (sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai). Quá trình kiểm tra, H tự giác lấy từ trong túi quần bên phải giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 36 gói nhỏ, bên trong 36 gói nhỏ này đều có chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. H khai là ma túy heroine do H và P mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực ngã tư C, thành phố L với số tiền 1.200.000 đồng để về sử dụng. Ngoài ra, H còn giao nộp 01 xi lanh, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, bên trong có sim số thuê bao 0985893324, Triệu Dần P tự giác giao nộp 02 xi lanh và 02 lọ nước cất. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra Lương Văn H và Triệu Dần P khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang là do H được Trần Văn Đ (sinh năm 1978, tạm trú tại Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai) bảo H đến gặp người tên P1 lấy ma túy về chia nhỏ để trả công cho các cửu vạn làm thuê cho Đ. Cơ quan điều tra đã bắt giữ và tiến hành khám xét người, chỗ ở đối với Trần Văn Đ nhưng không phát hiện và thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 217/GĐMT ngày 05/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 2,03 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn H gửi giám định là ma túy Heroine.

Quá trình điều tra Trần Văn Đ, Lương Văn H và Triệu Dần P khai nhận:

Đầu năm 2020, Trần Văn Đ thuê một số người làm bốc vác thuê cho Đ tại xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trước ngày 02/8/2021, Đ thuê 05 người gồm Lương Văn H, Triệu Dần P, Nguyễn Văn N, Lìu Văn T, Lý A K. Tất cả những người này đều nghiện chất ma túy, nên các bên có thỏa thuận miệng với nhau là Đ nuôi ăn, ở và trả công cho những người này bằng ma túy heroine. Đức thuê phòng trọ của chị Vũ Thị Thu H cho 05 người ở tại thôn B, xã B, huyện B, còn một mình Đ thuê phòng trọ của anh Nguyễn Xuân N ở Thôn K, xã B, huyện B) để ở. Quá trình thuê người làm việc, Đ phân công một người làm quản lý "đầu cánh" có trách nhiệm quản lý những người còn lại và trực tiếp lấy ma túy heroine do Đ mua hoặc đến nơi Đ đặt mua để đem về chia thành các gói nhỏ hàng ngày trả công cho những người làm thuê cho Đ. Trước thời điểm ngày 02/8/2021, Đ phân công H làm đầu cánh. Sáng 31/7/2021, H gọi điện thoại cho Đ báo hết hàng. Đ gọi điện thoại cho một người đàn ông tên P1 nhà ở Thôn K, xã B, huyện B hỏi mua heroine. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ đi từ thành phố L vào Thôn K, xã B, huyện B, Đ gặp P1 ở trước phòng trọ, Đ đưa cho P1 3.500.000 đồng để mua ma túy, và nói *"Sáng mai em sẽ bảo quân của em qua lấy"*. Khoảng 06 giờ ngày 01/8/2021, Đ đi lên thôn L, xã B, huyện B bảo H, P, T đi về trước để lên cửa khẩu K, thành phố L làm việc, đồng thời Đ bảo H qua nhà P1 lấy ma túy. H, P, T cùng đi xe máy về trước. Khi đến khu vực nhà trọ của Trần Văn Đ ở Thôn K, xã B, huyện B, H dừng xe lại và bảo P, T ở lại đợi, còn một mình H đi bộ đến nhà P1. Khi H đi gần đến nhà P1 thì H nhận được điện

thoại của Đ nói "*Đi ra đi P1 nó đang ở ngoài cửa đợi đấy*". H đi đến trước nhà P1, thì thấy P1 ném 01 bao thuốc lá ngựa màu vàng ra ngoài cổng, H biết bên trong có ma túy nên cầm bao thuốc quay về chỗ P và T đang đợi rồi đi về phòng trọ. Về đến phòng trọ, H mở bao thuốc lá ngựa màu vàng ra thấy bên trong có 01 cục ma túy được bọc bằng túi nilon màu trắng, H vứt vỏ bao thuốc lá rồi cầm ma túy đi ra ngoài chuồng lợn bỏ hoang ở phía sau phòng trọ dùng dao tem chia số ma túy ra lần đầu được 06 gói nhỏ. Sau khi chia xong, H quay vào phòng trọ đưa cho P, T mỗi người 01 gói và H cũng lấy 01 gói ra sử dụng tại phòng trọ, số ma túy còn lại H cất ở trong người. Sau khi sử dụng ma túy xong, H, P, T đi lên cửa khẩu K làm việc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, cả ba quay về phòng trọ thì gặp Nguyễn Văn N và Lý A K. H lấy 03 gói ma túy còn lại đưa cho N, K,T sử dụng và nhờ P đi ra phía sau chuồng lợn để chia ma túy, P biết H nhờ chia ma túy để phát cho mọi người và bản thân mình nên đồng ý. H mang dao tem và giấy cùng P đi ra phía sau chuồng lợn để chia ma túy. Tại đây, H bỏ cục ma túy ra dùng dao tem để chia, còn P dùng giấy gói ma túy thành các gói nhỏ. H và P chia được 19 gói nhỏ ma túy, đối với số ma túy còn lại H cho vào 01 túi nilon cất ở trong người. Sau khi chia xong, H và P mỗi người sử dụng 01 gói ma túy. Từ tối 01/8/2021 đến trưa 02/8/2021, H đã 03 lần đưa ma túy heroine cho N, K, T, P và cả H sử dụng hết 17 gói ma túy (riêng H sử dụng nhiều hơn 02 gói so với 04 người còn lại). Đến khoảng 12 giờ ngày 02/8/2021, một mình H cầm theo số ma túy còn lại đi ra phía sau chuồng lợn chia được 36 gói nhỏ cho vào 01 túi nilon màu trắng cất ở túi quần bên phải đang mặc trên người. Khoảng 14 giờ cùng ngày, H và P đi xe mô tô DETECH gắn biển kiểm soát 24K2-7313 đến địa bàn xã T để làm việc. Khi đi đến thôn N, xã B bị Công an xã B phát hiện bắt quả tang thu giữ 36 gói ma túy heroine và các đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H và Triệu Dần P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Quyết định bổ sung Cáo trạng số 01/QĐ-VKS ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xác định khối lượng ma túy heroine các bị cáo mua về và chia thành 61 gói nhỏ, Hậu trả công cho các đối tượng làm thuê và cả H sử dụng hết 25 gói, còn lại 36 gói bị bắt quả tang với khối lượng 2,03 gam, xác định khối trung bình của 01 gói ma túy heroine là 2,03 : 36 gói = 0,0563888889 gam/gói, như vậy khối lượng ma túy do Lương Văn H chia và phát cho mọi người vào ngày 01/8/2021 và 02/8/2021 là 0,0563888889 gam x 25 gói = 1,4097222225 gam; Khối lượng ma túy heroine do Triệu Dần P giúp Lương Văn H chia vào trưa ngày 01/8/2021 là 0,0563888889 gam x 19 gói = 1,0713888891 gam. Như vậy Trần Văn Đ và Lương Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy heroine là 2,03 gam + 1,4097222225 gam = 3,4397222225 gam; Triệu Dần P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy heroine là 1,0713888891 gam.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H, rút một phần Quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Dần P và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Triệu Dần P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, trong đó:

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Dần P từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, đề nghị phạt bổ sung bị cáo Trần Văn Đ từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Lương Văn H và Triệu Dần P không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H và P.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 1,87 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định, 02 chiếc xi lanh và 02 lọ nước cất thu giữ của Triệu Dần P, 01 chiếc xi lanh thu giữ của Lương Văn H, 11 mảnh giấy cắt nhỏ kích thước khác nhau và 01 vỏ dao tem.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH kiểu dáng xe WIN biển kiểm soát 24K2-7313, số khung RPEXCH8PE9A-115358, số máy VDEJQ152FMA-B-115358 xe cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu đen có số IMEI1: 865720044414537, số IMEI2: 865720044414529 bên trong có gắn 02 sim, sim 1 có số thuê bao 0877863741, sim 2 có số thuê bao 0825891916.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số seri 35774109387069 bên trong có gắn sim số 0985.893.324 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên nghĩa vụ chịu án phí Hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H và Triệu Dần P trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H 07 năm 09 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Dần P 07 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H và Triệu Dần P đã khai nhận Trần Văn Đ là người mua ma túy và giao cho Lương Văn H làm đầu cánh chia nhỏ ma túy để trả công cho những người làm thuê cho Đ, Triệu Dần P giúp H chia ma túy để trả công cho người làm thuê cho Đ. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ, hành vi dùng ma túy heroine để thanh toán công cho những người làm thuê được xác định là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "phạm tội hai lần trở lên" và "đối với hai người trở lên" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với Triệu Dần P cũng bị truy tố về hai tình tiết định khung là "phạm tội hai lần trở lên" và "đối với hai người trở lên". Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng Quyết định rút phần truy tố về tình tiết định khung "phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Triệu Dần P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là "đối với hai người trở lên" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân các bị cáo đều biết tệ nạn ma tuý đã và đang trở thành hiểm hoạ lớn của toàn nhân loại, cũng như mọi quốc gia, ma tuý làm gia tăng các loại tội phạm, bạo lực, vắt cạn kiệt nhân lực, tài chính, huỷ diệt sức khỏe của con người. Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào, mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu điều đó, song do hám lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, vì vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đánh giá vai trò của từng bị cáo để có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với Trần Văn Đ là người thuê người bốc vác tại địa bàn xã B, Đ thỏa thuận với những người bốc vác thuê Đ nuôi ăn ở và trả công bằng ma túy Heroine, 01 gói Heroine tương đương với 100.000 đồng. Sáng 01/8/2021 Đ giao cho H đi lấy Heroine do Đ đặt mua đem về chia làm nhiều gói nhỏ để trả công cho những người làm thuê cho Đ, khối lượng ma túy heroine Trần Văn Đ mua bán là 3,4397222225 gam. Đ phải chịu trách nhiệm với vai trò là người chủ mưu, khởi xướng trong vụ án.

Đối với Lương Văn H được Đức giao cho làm đầu cánh, bản thân H là người đi lấy ma túy về, sau khi lấy được ma túy H đã 03 lần chia ma túy trả công cho người làm thuê, khối lượng ma túy heroine Lương Văn H chia phát cho người làm thuê và cả H sử dụng là 3,4397222225 gam. Do đó H phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Đối với Triệu Dần P là người giúp H chia 19 gói ma túy vào trưa ngày 01/8/2021 có khối lượng là 1,0713888891 để trả công cho người làm thuê, nên bị cáo giữ vai trò là người giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H, Triệu Dần P là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2]. Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Trần Văn Đ là người có nhân thân tốt, các bị cáo Lương Văn H, Triệu Dần P mặc dù là đối tượng chưa chưa có tiền án, tiền sự, song các bị cáo đều là đối tượng nghiện hút chất ma túy, điều đó cũng cho thấy các bị cáo Lương Văn H, Triệu Dần P đều là đối tượng có nhân thân xấu.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị bắt và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Văn Đ có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị K là Thanh niên xung phong được tặng kỷ niệm chương nên cũng cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên P1 các bị cáo khai đã bán ma túy cho Đ và H là người trực tiếp đến nhà P1 lấy ma túy vào sáng 01/8/2021. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được đối tượng này có họ tên, là Đỗ Quốc P1 (sinh ngày 07/5/1972, trú tại Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai). Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng P1 không thừa nhận đã bán ma túy heroine cho Trần Văn Đ và cũng không thừa nhận ném ma túy heroine ra ngoài cổng để Lương Văn H đến lấy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn N, Lìu Văn T, Lý A K là những người làm thuê cho Trần Văn Đ đều là đối tượng nghiện hút chất ma túy, Cơ quan điều tra đã bàn giao 03 đối tượng này cho Công an xã B, huyện B lập hồ sơ đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phạt bị cáo Trần Văn Đ một khoản tiền nhất định để sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với bị cáo Lương Văn H, Triệu Dần P không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Lương Văn H 2,03 gam Heroine, cơ quan giám định đã trích mẫu 0,16 gam để giám định, hoàn lại cơ quan trưng cầu 1,87 gam heroine. Xét thấy đây là vật chứng cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Lương Văn H 01 chiếc xe mô tô DETECH kiểu dáng xe WIN có gắn Biển kiểm soát 24K2-7313, số khung RPEXCH8PE9A-115358, số máy VDEJQ152FMA-B-115358 (xe do Đ mua lại không có giấy tờ, Đ giao cho những người đi làm thuê sử dụng làm phương tiện đi lại). Cơ quan điều tra đã tra cứu nguồn gốc đối với chiếc xe, kết quả xác định số khung và số máy "*không tìm thấy dữ liệu tra cứu*". Đối với chiếc biển kiểm soát 24K2-7313 mang tên ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1966, trú tại Tổ 17, phường P, thành phố L). Ông T xác nhận năm 2000 có mua 01 xe mô tô có đăng ký biển kiểm soát 24K2-7313. Năm 2003, ông T bán chiếc xe cho 01 người không quen biết, hiện ông T không biết chiếc xe này ở đâu và do ai quản lý. Đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Thu giữ của Trần Văn Đ 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu đen có số IMEI 1: 865720044414537, số IMEI 2: 865720044414529 bên trong có 02 số thuê bao 0877 863 741 và 0825 891 916. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội cần tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc xi lanh, 02 lọ nước cất thu giữ của Triệu Dần P và 01 chiếc xi lanh thu giữ của Lương Văn H, 11 mảnh giấy cắt nhỏ có kích thước khác nhau, 01 vỏ dao tem thu ở phía sau chuồng lợn. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu thủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, có số seri 35774109387069, số thuê bao 0985 893 324. Của Lương Văn H, Hậu dùng để liên lạc cá nhân. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại mà H được Đ đưa cho sử dụng để liên lạc đi lấy ma túy là điện thoại Nokia màu đen không nhớ rõ số thuê bao bên trong máy. Khi đi làm H để điện thoại Nokia màu đen ở phòng trọ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy, vì vậy không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và việc tranh tụng tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính còn chưa đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để chấp nhận.

Tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H và Triệu Dần P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/8/2021.

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Dần P 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/8/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tuyên phạt bị cáo Trần Văn Đ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,87 gam heroine được niêm phong trong một bì thư in sẵn do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành. Một mặt có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn H và Triệu Dần P ngày 02/8/2021 tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai". Mặt còn lại của bì thư có chữ ký của những người liên quan và hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và 03 chiếc xi lanh và 02 lọ nước cất, 11 mảnh giấy cắt nhỏ kích thước khác nhau và 01 vỏ dao tem.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH kiểu dáng xe WIN biển kiểm soát 24K2-7313, số khung RPEXCH8PE9A-115358, số máy VDEJQ152FMA-B-115358 và 01 điện thoại di động OPPO A3s, màu đen có số IMEI1: 865720044414537, số IMEI2: 865720044414529 bên trong có gắn 02 sim, sim 1 có số thuê bao 0877863741, sim 2 có số thuê bao 0825891916.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Lương Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có số seri 35774109387069 bên trong có gắn sim số 0985.893.324 để đảm bảo thi hành án.

Toàn bộ vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Đ, Lương Văn H và Triệu Dần P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Bị cáo (03);
- Thi hành án hình sự (03);
- Lưu HS,TA,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng